TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HS-ST
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Ông Huỳnh Thế Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1955, tại: Nam Định; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 5A, phường T, thành phố B, Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng phái, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1926 (Đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1928 (Đã chết); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 07 anh em; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Có 02 (Hai) người con, con lớn nhất sinh năm 1976 và con nhỏ nhất sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2019, hiện bị cáo đang tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

* Bị hại: Anh Phan Anh T, sinh năm 1985,

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Huỳnh D, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/5/2019, anh Phan Anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3, biển số 60A-349.84 đi trên đường hẻm thuộc khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đến trước nhà số 54/30, khu phố 5A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Thành T (là con trai bị cáo) làm chủ, thấy phía trước nhà anh T có để 01 (Một) xe mô tô chắn ra giữa đường nên anh T xuống xe đẩy chiếc xe mô tô trên vào bên trong, nhưng xe khóa cổ không đẩy được. Anh T đã gọi người nhà anh T ra dắt xe mô tô trên vào để có đường đi. Lúc này, ông Nguyễn Văn T từ trong nhà đi ra và yêu cầu anh T điều khiển xe ô tô đi đường khác, nhưng anh T không đồng ý và xảy ra cãi nhau với ông T. Nghe tiếng cãi nhau, anh T từ trong nhà đi ra rồi cùng với ông T đánh anh T, do bị đánh nên anh T bỏ chạy. Khi bỏ chạy được khoảng 15 mét, anh T quay lại thì thấy ông T dùng tay đấm nứt kính chắn gió phía trước, bẻ gãy kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, biển số 60A-349.84. Sự việc xảy ra, anh T đã đến công an phường T trình báo sự việc.

Qua điều tra, Ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định khởi tố vụ án. Đến ngày 20/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định chuyển vụ án Hình sự cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 21/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" để điều tra xử lý.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại bản kết luận định giá tài sản số 416/TCKH-HĐĐG ngày 17/9/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 (Một) xe ô tô khách, nhãn hiệu MAZDA biển số 60A-349.84 bị hư hỏng 01 (Một) tấm kính chắn gió trước và 01 (Một) tấm kính chiếu hậu trái có tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 8.088.335 đồng (Tám triệu, không trăm Tám mươi Tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận định giá tài sản nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho anh Phan Anh T nên bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSBH ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức

phạt tiền từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và rất ân hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 17/5/2019, tại khu phố 5A, phường T, thành phố B, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cố ý làm hư hỏng 01 (Một) tấm kính chắn gió trước và 01 (Một) tấm kính chiếu hậu trái của xe ô tô nhãn hiệu MAZDA3, biển số 60A-349.84 do anh Phan Anh T điều khiển. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 8.088.335 đồng (Tám triệu, không trăm Tám mươi Tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng)". Đồng thời, bị cáo cũng đồng ý với các Kết luận định giá tài sản, không có khiếu nại, thắc mắc gì.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 113/CT-VKSBH ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật, nhưng chỉ vì tức giận vô cớ phát sinh từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã có hành vi đập vỡ kính xe của anh T. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo có anh trai là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T đã cao tuổi, sức khỏe yếu, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo đã thật sự nhận ra hành vi sai trái của mình, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành nghiêm đường lối chính sách, pháp luật của nhà nước, có khả năng tự cải tạo tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đã nghiêm minh, đủ để bị cáo lấy đó làm bài học nhằm tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Điều 32 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường thiệt hại cho anh Phan Anh T, anh T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với hành vi đánh anh Phan Anh T của Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn T do không có thương tích và anh T cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý Hình sự là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội **"Cố ý làm hư hỏng tài sản"**.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (4);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương